

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí năm 2011
phục hồi, cân bằng máy giải trình tự gen của Viện Thú y**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/09/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 687/QĐ-BNN-TC ngày 06/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh, giao dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2011 cho Viện Thú y;

Căn cứ ý kiến chấp thuận của Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và xét đề nghị của Viện Thú y tại văn bản số 58/VTY-TTtr ngày 04/03/2011 về việc phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí phục hồi, cân bằng máy giải trình tự gen,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí phục hồi, cân bằng máy giải trình tự gen tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Căn cứ dự toán được phê duyệt, Viện trưởng Viện Thú y tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Viện trưởng Viện Thú y và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, TC.



Đinh Thị Phương

Phụ lục: Dự toán chi tiết tiết kinh phí phục hồi, cân bằng máy giải trình tự gen
(Kèm theo Quyết định số 87/QĐ-BNN-TC ngày 28/04/2011 của Bộ Nông nghiệp – PTNT)

TT		Đơn vị tính/Code	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	Hóa chất dùng để giải trình tự				
1	Capillary Array, 4 x 36cm	4333466	1	23,730,000	23,730,000
2	Capillary Array, 4 x 36cm	4333464	1	23,730,000	23,730,000
3	Capillary Array, 4 x 80cm	4333465	1	23,730,000	23,730,000
4	POP-7 Polymer, 7ml	4352759	3	28,266,000	84,798,000
5	BigDye v3.1 Terminator Sequencing Standard	4336935	1	7,770,000	7,770,000
6	Hi-Di Formamide, 25ml	4311320	1	1,176,000	1,176,000
7	GA 10xBuffer / EDTA, 25ml	402824	1	3,129,000	3,129,000
8	Vật liệu tiêu hao	Gộp	1	6,833,000	6,833,000
	Hóa chất chuẩn bị DNA				
9	Kit tách RNA (Qiagen cat 741060)	Kit 250 mẫu	1	30,000,000	30,000,000
10	Superscrip III/Platinum Tax Mix (5U/ul) Invitrogen Catalog No.12547-018	Kit 100 mẫu	2	15,000,000	30,000,000
11	Buffer TAE 1 lit	Chai	1	3,300,000	
12	Promega 100bp ladder (Cat: G2101)	Vial 500 ug	3	3,500,000	10,500,000
13	Agarose (Promega Cat:V3121) 100 gam	Lọ 100 g	1	5,500,000	5,500,000
14	6XGel Loading Buffer (Promega Cat: G11881)	Lọ 1 ml	2	1,100,000	2,200,000
15	Gel Purification (Qiagen QIAquick Kit)	kit 100 phản ứng	1	18,000,000	18,000,000
16	Primers 1dType O, A và Asia1	Cặp	3	10,000,000	30,000,000
	Hóa chất phản ứng giải trình tự				
17	5X sequencing Buffer	4305605	1	10,143,000	10,143,000
18	BigDye V3.1 Kit, 100 reactions	4337455	1	29,463,000	29,463,000
19	Matrix Standard kit, BigDye Terminator v3.1	4336974	1	3,675,000	3,675,000
20	BigDye XTerminator® Purification Kit, 2ml	4376486	1	7,623,000	7,623,000
	Cân chỉnh hướng dẫn sử dụng máy				
21	Phí calibration máy và hướng dẫn sử dụng	Gộp	1	20,000,000	20,000,000
	Tổng				372,000,000

Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi hai triệu đồng chẵn.